

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
VIỆN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
BỘ MÔN NGÂN HÀNG

-----**-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Chuyên ngành: Kiểm toán

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Tiếng Anh: COMMERCIAL BANKING

Mã học phần: DTN.01.02

Số tín chỉ: 02

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 96 tiết

+ Lý thuyết: 24 tiết

+ Bài tập, kiểm tra : 8 tiết

+ Thực hành và thảo luận nhóm 4 tiết

+ Tự học: 60 tiết

Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngân hàng

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: Th.S. Vũ Thị Thúy Hương

Chức danh: Trưởng bộ môn Ngân hàng

Thông tin liên hệ: ĐT: 0982.070.766; Email: huongvtt@fbu.edu.vn

2) Họ và tên: Th.S. Nguyễn Thị Thanh Huyền

Chức danh: Phó trưởng bộ môn Ngân hàng

Thông tin liên hệ: ĐT: 0904.040.782; Email: huyenntt@fbu.edu.vn

3) Họ và tên: Th.S. Phạm Thị Hồng Nhung

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0975.522.885; Email: nhungpth@fbu.edu.vn

4) Họ và tên: Th.S. Hoàng Hồng Hạnh

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0988.257.683; Email: hoanghonghanh@fbu.edu.vn

2. Các học phần tiên quyết

Các học phần tiên quyết:

- Lý thuyết Tài chính- Tiền tệ (DTN.02.07)

3. Mục tiêu của học phần:

3.1 Mục tiêu chung:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về NHTM và hệ thống NHTM (lịch sử ra đời, chức năng, vị trí, nhiệm vụ, các loại hình NHTM hiện nay); các nghiệp vụ chủ yếu của NHTM (nghiệp vụ huy động vốn tiền gửi, phát hành GTCG, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ thẻ, nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ NHĐT). Một số hình thức cấp tín dụng cơ bản của NHTM như cho vay tiêu dùng, cho vay bổ sung VLD, cho vay thấu chi, bảo lãnh.

3.2 Mục tiêu cụ thể

Trang bị kiến thức cần thiết trên góc độ nghiệp vụ ngân hàng bao gồm: Nghiệp vụ nguồn vốn, nghiệp vụ thanh toán qua NH, Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, nghiệp vụ kinh doanh khác: dịch vụ Ngân hàng điện tử, dịch vụ bảo lãnh, quy trình các nghiệp vụ cấp tín dụng chủ yếu của NHTM.

Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng: Xử lý toàn bộ nghiệp vụ huy động vốn tiền gửi, phát hành GTCG, Xử lý được các nghiệp vụ thanh toán chuyển tiền, thanh toán thẻ của các NHTM, Xử lý nghiệp vụ về kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ bảo lãnh, Xử lý nghiệp vụ một nghiệp vụ cho vay tiêu dùng, cho vay bổ sung VLD, cho vay theo DADT, bảo lãnh, phát hành thẻ TD của các NHTM.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Giúp sinh viên có khả năng lập kế hoạch quản lý nguồn lực, khả năng đưa ra kết luận chuyên môn; khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

Người học thể hiện năng lực tự chủ, tự định hướng, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 1: Vận dụng được các kiến thức về chức năng, vai trò và vị trí của NHTM; các quy trình nghiệp vụ của NHTM bao gồm: Nghiệp vụ nguồn vốn, nghiệp vụ thanh toán qua NH, Nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, nghiệp vụ kinh doanh khác: dịch vụ Ngân hàng điện tử, dịch vụ bảo lãnh dịch vụ phát hành thẻ. Nắm vững được quy trình các nghiệp vụ cấp tín dụng chủ yếu của NHTM.

CLO 2: Vận dụng được những kiến thức cơ bản để Xử lý toàn bộ nghiệp vụ huy động vốn tiền gửi, phát hành GTCG.

CLO 3: Xử lý được các nghiệp vụ thanh toán chuyển tiền, thanh toán thẻ của các NHTM

CLO 4: Xử lý nghiệp vụ một nghiệp vụ cho vay tiêu dùng, cho vay bổ sung VLD, bảo lãnh, phát hành thẻ TD của các NHTM

CLO 5: Chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận trong nhóm hoặc thảo luận trong lớp; có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

CLO 6: Có khả năng lập kế hoạch quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn về các nghiệp vụ thực tế phát sinh tại NHTM.

❖ **Ghi chú:** CLO = Course Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của học phần.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1			M								
CLO 2			H								
CLO 3			H								H
CLO 4					H						
CLO 5							H	H			
CLO 6										H	
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN			H		H		H	H		H	

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H	H		
Phương pháp phát vấn	H	H	H	H		M
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	H	M
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M		H
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M	H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)						H
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)	H	H	H	H		H
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	M	M	M		H
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	H	H	H
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, chữa bài tập)	H	H	H		H	M
Kiểm tra giữa kỳ	H	H	H	H		M
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận/ vấn đáp/ trắc nghiệm)	H	H	H	H		M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Chuẩn bị bài tập thảo luận cá nhân, nhóm được giao.
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1]. TS. Vũ Thị Lợi (chủ biên), Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, NXB Thống kê, năm 2015.

[2]. ThS. Vũ Thị Thúy Hương (chủ biên), Câu hỏi và Bài tập tài Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, NXB Thống kê, năm 2016.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- + Thời báo kinh tế Việt Nam, Kinh tế Việt Nam và thế giới, xuất bản hàng năm.
- + Tạp chí Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- + Tạp chí Tài chính - Tiền tệ, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.
- + Thời báo Ngân hàng, NHNN Việt Nam.

- + Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Viện Kinh tế học.
- + Các kỷ yếu hội thảo ngành NH
- Tài liệu chuyên sâu và quy định pháp lý
- + Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn
- + Văn bản pháp qui của Ngân hàng Nhà nước, xuất bản hàng tháng.
- Các tài liệu điện tử/ website

Tên Tổ chức	website
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	www.sbv.gov.vn
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	www.vietcombank.com.vn
Ngân hàng Công thương Việt Nam	www.vietinbank.com.vn
Thời báo kinh tế Việt Nam	www.vn.economy.com
Tổng cục thống kê	http://www.gso.gov.vn
Tìm kiếm nhanh	www.google.com.vn

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về: NHTM và hệ thống NHTM (lịch sử ra đời, chức năng, vị trí, nhiệm vụ, các loại hình NHTM hiện nay); các nghiệp vụ chủ yếu của NHTM (nghiệp vụ huy động vốn tiền gửi, phát hành GTCG, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ thẻ, nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, kinh doanh vàng bạc, đá quý, dịch vụ NHĐT). Một số hình thức cấp tín dụng cơ bản của NHTM như cho vay tiêu dùng, cho vay bổ sung VLD, cho vay theo DADT, cho vay thấu chi, bảo lãnh.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 1	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI</p> <p>1.1. Khái niệm NHTM và hệ thống NHTM Việt Nam</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Phân loại</p>	3				5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Phát vấn,	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 1</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận chương 1 – sách bài tập</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>1.1.3. Hệ thống NHTM Việt Nam hiện nay và xu hướng phát triển</p> <p>1.2. Đặc trưng hoạt động kinh doanh của NHTM</p> <p>1.3. Mô hình kinh doanh của NHTM</p> <p>1.3.1. Các loại mô hình kinh doanh của NHTM</p> <p>1.3.2. Xu hướng mô hình kinh doanh của các NHTM hiện nay</p> <p>1.4. Khái quát các nghiệp vụ kinh doanh của NHTM</p> <p>1.4.1. Nghiệp vụ tạo lập nguồn vốn</p> <p>1.4.2. Nghiệp vụ cấp tín dụng</p> <p>1.4.3. Nghiệp vụ thanh toán</p>								

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	và ngân quỹ 1.4.4. Các nghiệp vụ kinh doanh khác Tổng kết chương 1								
Bài 2	CHƯƠNG 2 : NGUỒN VỐN CỦA NHTM 2.1. Khái niệm, vai trò của nguồn vốn trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Nội dung 2.2. Nội dung nguồn vốn của NHTM 2.1.1 Vốn chủ sở hữu 2.1.2 Vốn nợ	2	1			5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Phát vấn -Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 2 cứu và trả lời câu hỏi tự luận + Làm bài tập chương 2 – Sách bài tập (Tài liệu bắt buộc)	
Bài 3	2.3. Nghiệp vụ huy động vốn trong hoạt động kinh doanh của NHTM 2.3.1 Nghiệp vụ tiền gửi 2.3.1.1 Nghiệp vụ tiền gửi không kỳ hạn 2.3.1.2 Nghiệp vụ tiền gửi có kỳ hạn	2			1	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm -Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 2 cứu và trả lời câu hỏi tự luận..... + Làm bài tập chương 2 – Sách bài tập	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>2.3.1.3 Nghiệp vụ tiền gửi tiết kiệm</p> <p>2.3.2 Nghiệp vụ phát hành GTCG</p> <p>Tổng kết chương và chữa bài tập chương 2- Phân công lớp thành các nhóm (10 SV-15SV làm 1 nhóm), và hướng dẫn làm việc nhóm.</p> <p>- Giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm</p>								(Tài liệu bắt buộc)
Bài 4	<p>CHƯƠNG 3 : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ CHO VAY</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2 Phân loại cho vay</p> <p>3.2.1 Cho vay từng lần</p> <p>3.2.2 Cho vay theo hạn mức</p> <p>3.2.3 Chiết khấu</p> <p>3.2.4 Thấu chi</p> <p>3.2.5 Cho vay đồng tài trợ</p> <p>3.3. Các yếu tố cơ bản của khoản vay</p>	2	1			5	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 3</p> <p>cứu và trả lời câu hỏi tự luận 3.</p> <p>+ Làm bài tập chương 3 - Sách bài tập (Tài liệu bắt buộc)</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	3.3.1 Số tiền cho vay 3.3.2 Thời hạn cho vay 3.3.3 Lãi suất cho vay - CHỮA BÀI TẬP								
Bài 5	3.4 Một số quy định pháp lý về cho vay 3.4.1 Nguyên tắc cho vay 3.4.2 Điều kiện cho vay 3.4.3 Đối tượng cho vay 3.4.4 Bảo đảm tiền vay 3.4.5 Phương pháp tính lãi 3.4.6 Hợp đồng cho vay	2		1	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 3 cứu và trả lời câu hỏi tự luận 3. + Làm bài tập chương 3 - Sách bài tập (Tài liệu bắt buộc)	
Bài 6	3.5. Quy trình cho vay - Tổng kết chương và chữa bài tập chương 3 - Kiểm tra bài 1	1	1		1	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Phát vấn	+ Đọc trước giáo trình chương 3 cứu và trả lời câu hỏi tự luận 3. + Làm bài tập chương 3 - Sách bài tập (Tài liệu bắt buộc)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 7	<p>CHƯƠNG 4 : NGHIỆP VỤ CHO VAY CỦA NHTM</p> <p>4.1 Nghiệp vụ cho vay tiêu dùng</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Đặc điểm cho vay tiêu dùng</p> <p>4.1.3. Các sản phẩm cho vay tiêu dùng</p> <p>4.1.4. Thẩm định cho vay tiêu dùng</p> <p>4.2. Nghiệp vụ cho vay bổ sung vốn lưu động</p> <p>4.2.1. Khái niệm</p> <p>4.2.2. Đặc điểm cho vay bổ sung VLD</p> <p>4.2.3. Thẩm định cho vay bổ sung VLD</p> <p>Tổng kết chương và chữa bài tập chương 4</p>	2	1			5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 4 cứu và trả lời câu hỏi tự luận 3. + Làm bài tập chương 4 - Sách bài tập (Tài liệu bắt buộc)</p>
Bài 8	<p>CHƯƠNG 5: NGHIỆP VỤ THANH TOÁN KDTM QUA NHTM</p>	2	1			5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 8</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>5.1 Khái niệm và Đặc điểm</p> <p>5.1.1 Khái niệm</p> <p>5.1.2 Đặc điểm</p> <p>5.2 Một số quy định về TTKDTM qua NHTM</p> <p>5.2.1 Quy định về tài khoản thanh toán</p> <p>5.2.2 Quy định về chứng từ thanh toán</p> <p>5.2.3 Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia</p> <p>5.3 Một số phương thức thanh toán KDTM qua NHTM</p> <p>5.3.1 Thanh toán Ủy nhiệm chi (Lệnh chi)</p> <p>5.3.2 Thanh toán Ủy nhiệm thu (Nhờ thu)</p> <p>5.3.3 Thanh toán Thẻ</p> <p>5.3.3.1 Thanh toán thẻ ATM</p> <p>5.3.3.2 Thanh toán Thẻ Tín dụng quốc tế và nội địa</p>								<p>cứu và trả lời câu hỏi tự luận 3.</p> <p>+ Làm bài tập chương 7 - Sách bài tập (Tài liệu bắt buộc)</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 9	5.3.4 Thanh toán Séc 5.3.4.1 Một số quy định chung về Séc 5.3.4.2 Thanh toán Séc CK 5.3.4.3 Thanh toán Séc BC Tổng kết chương 6 và Chữa bài tập chương 6 Kiểm tra bài bài 2 - GIAO BÀI TẬP THỰC HÀNH (BÀI TẬP LỚN) HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU CỦA BÀI THỰC HÀNH	1	1		1	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 8 cứu và trả lời câu hỏi tự luận 3. + Làm bài tập chương 7 - Sách bài tập (Tài liệu bắt buộc)
Bài 10	Chương 6: CÁC DỊCH VỤ KHÁC CỦA NHTM 6.1 Dịch vụ bảo lãnh của NHTM 6.1.1 Khái niệm và phân loại 6.1.2 Quy trình nghiệp vụ bảo lãnh	2			1	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 7,12 cứu và trả lời câu hỏi tự luận 3. + Làm bài tập chương 6, 8 - Sách bài tập (Tài liệu bắt buộc) (Tài liệu bắt buộc)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	6.2 Nghiệp vụ Kinh doanh ngoại tệ 6.2.1 Tỷ giá và các loại tỷ giá 6.2.2 Nghiệp vụ Kinh doanh ngoại tệ 6.2.2.1 Nghiệp vụ Mua bán ngoại tệ giao ngay 6.2.2.2 Nghiệp vụ mua bán ngoại tệ kỳ hạn								
Bài 11	THẢO LUẬN NHÓM THEO NỘI DUNG ĐÃ PHÂN CÔNG				3	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	Phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm Chuẩn bị nội dung thảo luận và trình bày tại lớp Chuẩn bị bài tập nhóm nộp giảng viên
Bài 12	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết chương và chữa bài tập Chương 6 - Hướng dẫn ôn thi hết học phần - Trả điểm cho SV 	1	1		1	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 7,12 cứu và trả lời câu hỏi tự luận 3. + Làm bài tập chương 6, 8 - Sách bài tập (Tài liệu bắt buộc) (Tài liệu bắt buộc)bài

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
									tập giáo viên phát tay) (Tài liệu bắt buộc)
	Tổng số tiết	25	7	2	2	60			
	Tổng tiết chuẩn	25	7	2	1	60			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

10.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
1. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. • Sinh viên tích cực phát biểu. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.
2. Viết bài theo chủ đề (kiểm tra định kỳ: 1 bài)	10 %	Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên làm việc độc lập. • Sinh viên sẽ viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung bình cộng của các bài viết. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng

		lập luận.
3. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)	20%	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> Ghi nhớ kiến thức đã học. Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
4. Thi hết học phần ((trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)	60%	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt. Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
Xuất sắc	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	
Khá – Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.	

Trung bình	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	
Yếu	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	
Kém	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.	

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2019

Trưởng khoa



PGS.TS. Nguyễn Thị Liên

Trưởng bộ môn



Th.S. Vũ Thị Thúy Hương

Người soạn đề cương



Th.S. Phạm Thị Hồng Nhung